

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **32 /2021/HS-ST**

Ngày 15/4/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Minh Tân và ông Lý Khắc Đồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại Phòng xét xử hình sự đặt tại trụ sở Tòa án. Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 01/4/2021, đối với bị cáo:

Trần Ngọc H, sinh ngày ngày 14/8/1991 tại Tuyên Quang.

Nơi cư trú: thôn B, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/7/2012, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, xử phạt 32 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng; ngày 08/10/2017, Công an phường Ý La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 750.000 đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 24/12/2020, tại khu vực Tổ dân phố 12, phường A, thành phố T, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T phối hợp với Công an phường A, thành phố T phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang bị cáo Trần Ngọc H đang có hành vi cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc trên người 06 gói thuốc phiện để trong một vỏ hộp keo

502 (04 gói được bọc ngoài bằng băng dính màu xanh, 02 gói được bọc ngoài bằng băng dính màu đen - niêm phong ký hiệu M1). Căn cứ lời khai của bị cáo, hồi 15 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an tỉnh Tuyên Quang đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Trần Ngọc H (thuê trọ) tại thôn 8, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang thu giữ tại phía dưới góc sau tủ lạnh ở gian bếp 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn màu trắng, bên trong có 04 gói nhỏ được bọc ngoài bằng băng dính màu xanh (niêm phong ký hiệu M2). Tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với bị cáo, kết quả (+) dương tính (bị cáo khai đã sử dụng ma túy vào sáng ngày 24/12/2020).

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của bị cáo 01 xe mô tô BKS 22B2 - 518.19; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Sunrise, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Ngọc H. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã trả lại đồng hồ, điện thoại, chứng minh thư nhân dân của bị cáo cho bà Nguyễn Thị H1 (là mẹ đẻ của bị cáo, được bị cáo ủy quyền nhận tài sản), trả lại xe mô tô BKS 22B2 - 518.19 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Quỳnh D.

Tại kết luận giám định số 60/GĐKTHS ngày 28/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật (thu giữ của Trần Ngọc H) gửi giám định trong bì niêm phong ký hiệu M1, M2 là chất ma túy, loại thuốc phiện; tổng khối lượng 20,543 (hai mươi phẩy năm bốn ba) gam.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSTP ngày 24 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 01 năm 03 tháng tù, đến 01 năm 06 tháng tù. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; xử lý vật chứng (tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định); tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi vi phạm của mình. Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Trần Ngọc H khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 21/12/2020, bị cáo đi xe ô tô khách đến Bến xe khách thành phố Y, tỉnh Yên Bái, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, bị cáo gặp và mua được 10 gói thuốc phiện (trong đó 08 gói được bọc ngoài bằng băng dính màu xanh, 02 gói được bọc ngoài bằng băng dính màu đen), với số tiền 9.000.000 đồng của một người đàn ông không xác

định được tên tuổi, địa chỉ. Sau đó, bị cáo đi xe ô tô khách về phòng trọ tại thôn 8, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang và đã lấy một ít thuốc phiện trong 01 gói ra sử dụng bằng hình thức nuốt vào cơ thể, số còn lại bị cáo gói lại như cũ; đến khoảng 11 giờ ngày 24/12/2020, bị cáo lấy 04 gói thuốc phiện được bọc ngoài bằng băng dính màu xanh cho vào trong vỏ bao thuốc lá Sài Gòn, giấu vào sau tủ lạnh tại phòng trọ; còn 06 gói thuốc phiện (04 gói được bọc ngoài bằng băng dính màu xanh, 02 gói được bọc ngoài bằng băng dính màu đen) bị cáo để trong hộp keo 502 cất trong túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B2 - 518.19 (xe mượn của Lê Quỳnh D) đi tìm nơi sử dụng ma túy, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc H tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/12/2020, bị cáo Trần Ngọc H đã có hành vi cất giữ trái phép 20,543 (*hai mươi phẩy năm bốn ba*) gam thuốc phiện, trong đó có 10,854 (*mười phẩy tám năm bốn*) gam thuốc phiện tại khu vực Tổ dân phố 12, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (bị thu giữ vào hồi 12 giờ 00 phút) và 9,689 (*chín phẩy sáu tám chín*) gam thuốc phiện tại thôn 8, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (bị thu giữ vào hồi 15 giờ 00 phút); mục đích là để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; số nhựa thuốc phiện mà bị cáo cất giữ trái phép có khối lượng dưới 500 gam. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do vậy được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố; bị cáo có nhân thân xấu. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Ngọc H. Công an thành phố Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính (phạt cảnh cáo); đối với người đàn ông theo bị cáo khai nhận là người bán thuốc phiện cho bị cáo ngày 21/12/2020 khu vực Bến xe khách thành phố Y, tỉnh Yên Bái nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ. không có căn cứ điều tra xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại (sau khi giám định) đã thu giữ của bị cáo được niêm phong theo quy định là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc H phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"***.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H **01** (một) năm, **04** (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam **24/12/2020**.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Trần Ngọc H, chữ ký của thành phần tham gia niêm phong, 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 14,543 gam nhựa thuốc phiện.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 30/3/2021.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Trần Ngọc H phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Ngọc H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Minh Tân – Lý Khắc Đồng

Nguyễn Tuấn Vinh

